

ĐÁNH GIÁ ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP CỦA SINH VIÊN NGÀNH DƯỢC NĂM CUỐI Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA VINH NĂM 2023

Đặng Thị Vân Anh, Nguyễn Thị Minh Thúy*
Trường Đại học Y khoa Vinh, Nghệ An, Việt Nam

ARTICLE INFORMATION TÓM TẮT

Journal: *Vinh University
Journal of Science*
p-ISSN: 3030-4660

Volume: 53
Issue: 1B

***Correspondence:**
lethuyna89@gmail.com

Received: 01 December 2023

Accepted: 02 January 2024

Published: 20 March 2024

Citation:

*Đặng Thị Vân Anh, Nguyễn
Thị Minh Thúy (2024).*

*Đánh giá định hướng nghề
nghiệp của sinh viên ngành
Dược năm cuối ở Trường Đại
học Y khoa Vinh năm 2023.*

Vinh Uni. J. Sci.

*Vol. 53 (1B), pp. 100-108
doi: 10.56824/vujs.2023b154*

OPEN ACCESS

*Copyright © 2024. This is an
Open Access article distributed
under the terms of the [Creative
Commons Attribution License](#)
(CC BY NC), which permits
non-commercially to share
(copy and redistribute the
material in any medium) or
adapt (remix, transform, and
build upon the material),
provided the original work is
properly cited.*

Kết quả khảo sát về định hướng nghề nghiệp của sinh viên ngành Dược khóa D1A và D2A cho thấy đa số sinh viên muốn trở thành dược sĩ tư vấn tại nhà thuốc và trình dược viên. Yếu tố quyết định chính khi họ chọn công việc là mức thu nhập, với hầu hết mong muốn thu nhập sau khi ra trường từ 8 đến 12 triệu đồng. Tuy nhiên, sinh viên cũng gặp khó khăn lớn trong việc xin việc do thiếu kinh nghiệm và hạn chế về ngoại ngữ cũng như tin học. Các kỹ năng mà sinh viên muốn được đào tạo thêm chủ yếu là kỹ năng bán hàng, giao tiếp và thuyết trình. Kết quả khảo sát cũng cho thấy hầu hết sinh viên đã xác định xây dựng kế hoạch tìm kiếm việc làm trong giai đoạn gần ra trường, chỉ một số ít không có kế hoạch vì đã được gia đình sắp xếp công việc hoặc được thu hút bởi chính sách địa phương.

Từ khóa: Định hướng nghề nghiệp; sinh viên năm cuối; ngành Dược.

1. Đặt vấn đề

Định hướng nghề nghiệp được hiểu là việc mà cá nhân mỗi người tự đặt ra những lựa chọn nghề nghiệp trong tương lai của bản thân. Do nghề nghiệp là một hoạt động mang tính dài lâu và có khi sẽ mang theo một người đến cả đời nên việc chọn nghề nghiệp tương lai thường được cân nhắc kỹ lưỡng để phù hợp nhất với sở thích, tính cách, điều kiện gia đình... và một số các yếu tố khác liên quan như mức thu nhập, cơ hội thăng tiến... Có rất nhiều câu hỏi được đặt ra trong quá trình xây dựng kế hoạch tìm việc làm sau khi tốt nghiệp như: địa điểm làm việc, vị trí việc làm, lĩnh vực làm việc. Một trong những lý do dẫn đến định hướng sai hay lựa chọn nghề nghiệp không phù hợp với bản thân, không phát huy được hết năng lực của bản thân là do chưa xác định được ưu và nhược điểm của chính mình. Điều này dẫn đến tâm lý chán nản, nghỉ học khi chưa kết thúc khóa học, làm không đúng chuyên ngành sau khi tốt nghiệp, không làm cố định một công việc tại một cơ quan.

Trường Đại học Y khoa Vinh được phép đào tạo mở mã ngành đào tạo chuyên ngành Y Dược vào năm 2018 và đến năm 2023, trường đã có khóa Dược sĩ đại học đầu tiên đã tốt nghiệp ra trường. Đứng trước nhu cầu tìm hiểu quá trình định

hướng nghề nghiệp của sinh viên ngành Dược học tại Trường Đại học Y khoa Vinh nhằm giúp trường chuẩn bị tốt hơn cho những khóa sau trong việc nắm bắt tâm lý sinh viên và nhu cầu của xã hội, đồng thời để trả lời các câu hỏi còn thắc mắc như “Các buổi hướng nghiệp tổ chức bởi các đơn vị chức năng trong trường đã mang lại kết quả như thế nào?” hay “Định hướng của sinh viên năm cuối ra sao?”, “Xu hướng lựa chọn nghề nghiệp bị tác động bởi những yếu tố gì?”... nhóm tác giả quyết định thực hiện đề tài “Đánh giá định hướng nghề nghiệp của sinh viên ngành Dược khóa cuối ở Trường Đại học Y khoa Vinh năm 2023” với hai mục tiêu như sau: (1) Khảo sát đặc điểm của sinh viên ngành Dược khóa cuối tại Trường Đại học Y khoa Vinh năm 2023 và (2) đánh giá định hướng nghề nghiệp của sinh viên ngành Dược khóa cuối tại Trường Đại học Y khoa Vinh năm 2023.

2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Sinh viên hệ Đại học Dược chính quy, khóa D1A và D2A của Trường Đại học Y khoa Vinh với thời gian nghiên cứu từ 2/2023 đến ngày 12/2023.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp nghiên cứu: khảo sát, phân tích
- Công cụ nghiên cứu: xây dựng bộ câu hỏi theo tham khảo các công trình nghiên cứu trong nước với 23 câu hỏi (Võ Tấn Đạt, 2016; Hà Thị Ngọc Thịnh, 2013; Lê Trần Thiên Ý và cộng sự, 2013).
- Nội dung bộ câu hỏi gồm 2 phần:
 - a. Thông tin khách thể: gồm 6 câu hỏi với các nội dung hỏi: Năm sinh, lớp, giới tính, quê quán, mã số sinh viên, điểm học tập hiện tại để so sánh sự khác biệt.
 - b. Nội dung khảo sát: gồm 17 câu hỏi.
- Các loại câu hỏi được sử dụng: Câu hỏi đóng, Câu hỏi kết hợp, Câu hỏi loại trừ.

2.3. Xử lý số liệu

Sử dụng phần mềm Microsoft Office Excel 2019 và SPSS phiên bản 25.0 và để xử lý thống kê như: tính tần số, tỷ lệ phần trăm, trị số trung bình, ...

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Khảo sát đặc điểm của sinh viên ngành Dược khóa cuối tại Trường Đại học Y khoa Vinh năm 2023

Đề tài thực hiện khảo sát trên nhóm đối tượng gồm 188 sinh viên, trong đó có 100 sinh viên khóa D1 (lớp D1A) và 88 sinh viên khóa D2 (lớp D2A). Các đặc điểm của đối tượng được thể hiện trong Bảng 1 bao gồm:

- **Về giới tính:** ở cả hai khóa tỉ lệ sinh viên nữ luôn chiếm ưu thế cụ thể là lớp D1A (nữ chiếm 81%); lớp D2A (nữ chiếm 79,55%).
- **Về độ tuổi:** trường bắt đầu tuyển sinh khóa Dược sĩ đại học chính quy bắt đầu từ năm 2018 tương ứng sinh viên D1A và D2A sinh năm 2000 và 2001 chiếm ưu thế với tỷ lệ 46,8% và 42% mặc dù đây là ngành nghề được các bạn học sinh phổ thông quan tâm.
- **Về quê quán:** qua nghiên cứu cho thấy sinh viên ở Nghệ An chiếm số lượng đông nhất với 73 sinh viên (chiếm 38,8%), tiếp đến là Hà Tĩnh với 28 sinh viên (chiếm 14,9%),

Thanh Hóa với 26 sinh viên (chiếm 13,8%). Ngoài ra, trong chương trình hợp tác giáo dục với nước bạn Lào, tổng sinh viên Lào theo học là 10 (chiếm 5,3%). Số sinh viên còn lại được phân bổ rải rác ở các tỉnh thành khác trong cả nước.

Bảng 1: Đặc điểm đối tượng nghiên cứu

Đặc điểm đối tượng khảo sát		Tỷ lệ
Về giới tính	Nam	19,68
	Nữ	80,32
Về độ tuổi	26	0,5
	25	2,1
	24	8,5
	23	46,8
	22	42,0
Về quê quán	Nghệ An	38,8
	Hà Tĩnh	14,9
	Thanh Hóa	13,8
	Tỉnh khác	32,5

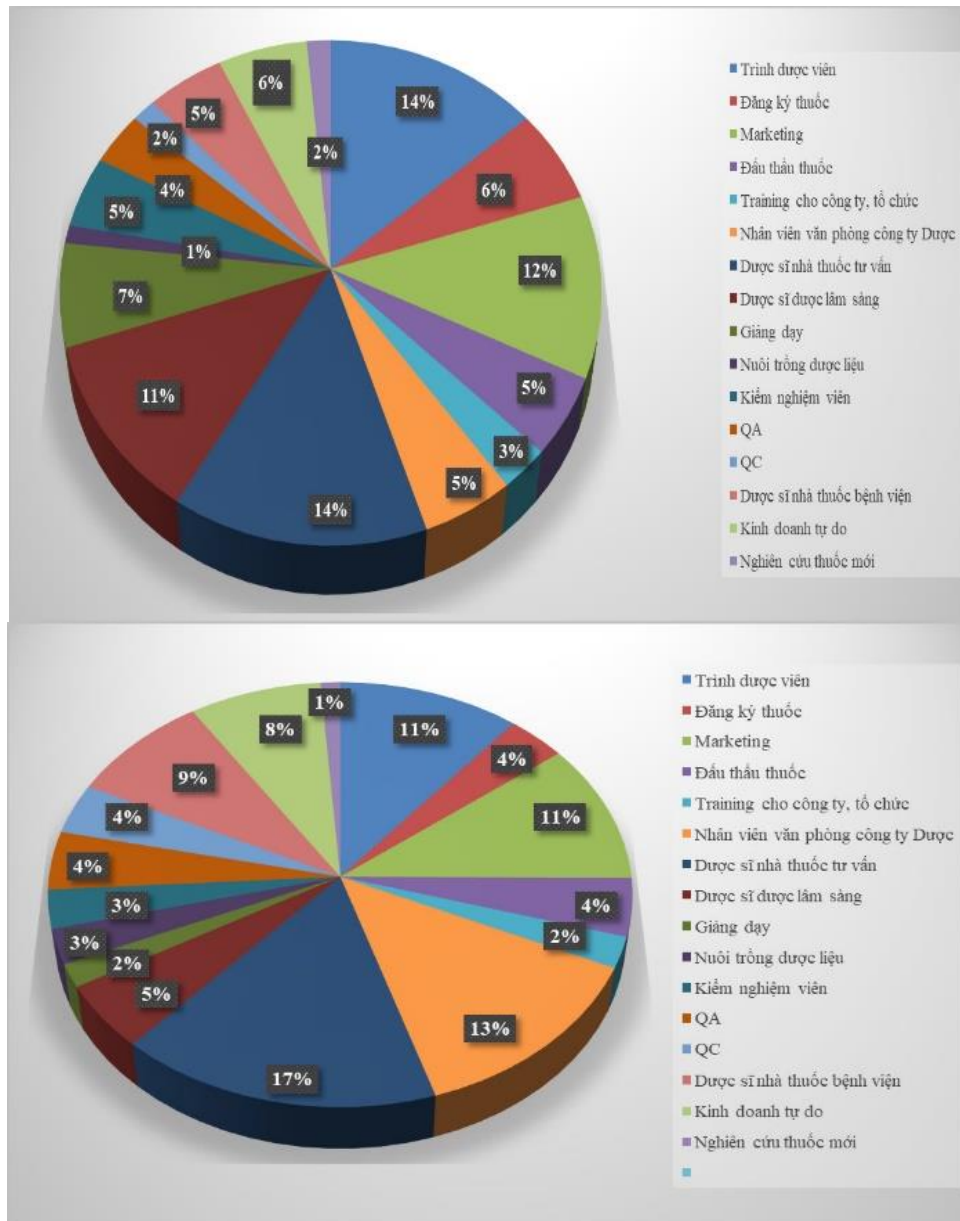
Về định hướng tương lai sau khi vừa tốt nghiệp: Kết quả khảo sát cho thấy, sau khi tốt nghiệp có 133 sinh viên muốn được đi làm ngay (chiếm 70,7%), 47 sinh viên muốn vừa học vừa làm (chiếm 25%), và chỉ có 8 sinh viên (chiếm 4,3%) có kế hoạch học nâng cao trình độ như học văn bằng 2 hoặc học cao học. Có 42 sinh viên (tương ứng với 76,36%) chọn hình thức tiếp tục học tập trong nước và 13 sinh viên (tương ứng với 23,7%) lựa chọn ra nước ngoài học tập; Trong số các sinh viên muốn tiếp tục học tập thì có 34 sinh viên tương ứng 61,9% có mong muốn tiếp tục học lên cấp thạc sỹ hoặc chuyên khoa I và có 21 sinh viên tương ứng 38,2% mong muốn tìm hiểu một lĩnh vực khác bằng cách học thêm văn bằng 2.

Bảng 2: Các hình thức sinh viên năm cuối dự định tiếp tục theo học sau khi tốt nghiệp

Hình thức học	Số lượng sinh viên	Tỷ lệ (%)
Học tiếp	8	4,3
Vừa học vừa làm	47	25
Đi làm	133	70,7
Tổng	188	100

Về loại hình công ty, công việc mong muốn: Theo kết quả nghiên cứu chỉ ra, có 100 sinh viên khóa D1 (chiếm 53,19%) và 88 sinh viên khóa D2 (chiếm 46,81%). Hầu hết sinh viên cả hai khóa có nguyện vọng làm việc với ở lĩnh vực hình chính là nhà nước và tư nhân với tỷ lệ cao hơn tương ứng là 49% và 67%. Chỉ có 3 sinh viên (1,6%) lựa chọn khu vực phi chính phủ để làm việc sau khi tốt nghiệp.

Công việc mong muốn mà hầu hết các sinh viên ở cả 2 khóa lựa chọn là Dược sĩ tư vấn tại nhà thuốc (khóa D1 - 14%, khóa D2 - 17%) và Trình dược viên (khóa D1 - 14%, khóa D2 - 11%); ngoài ra Dược sĩ Dược lâm sàng và Marketing cũng là những ngành nghề được nhiều sinh viên khóa D1 lựa chọn với 11% và 12%; trong khi Nhân viên văn phòng công ty dược, Marketing và Kinh doanh tự do là 3 ngành nghề tiếp theo, chiếm ưu thế ở khóa D2 tương ứng 13%, 11% và 8% sinh viên lựa chọn.



Biểu đồ 1: Biểu đồ mô tả sự lựa chọn nghề nghiệp của sinh viên khóa D1 và D2

Về học lực và địa điểm làm việc: Qua kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng các sinh viên sau khi tốt nghiệp đều mong muốn được làm việc tại địa phương của mình với số lượng 76 sinh viên; chiếm 40,43%. Ngoài ra, do số lượng doanh nghiệp dược trong nước cũng

như nước ngoài đầu tư tại hai trung tâm kinh tế lớn nhất của cả nước như Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh (TP HCM) rất nhiều, do đó sinh viên sau khi tốt nghiệp cũng có nhu cầu làm việc ở hai thành phố này với tỷ lệ khá cao, tương ứng là 38 sinh viên (chiếm 20,21%) và 39 sinh viên (chiếm 20,74%).

Bảng 3: Mối liên hệ giữa địa điểm làm việc và Học lực của sinh viên

Địa điểm làm việc	Xếp loại học lực				Tổng
	TB khá	Khá	Giỏi	Xuất sắc	
Quê nhà	5	39	29	3	76
TP.HCM	1	17	20	1	39
Đà Nẵng	0	7	8	0	15
Cần Thơ	0	0	1	0	1
Hà Nội	1	17	20	0	38
Nơi khác	1	9	9	0	19
Tổng	8	89	87	4	188

Qua nghiên cứu cho thấy, sinh viên có học lực được xếp loại xuất sắc mong muốn được làm việc tại quê nhà chiếm tỷ lệ cao nhất với 3 sinh viên, chiếm 75%. Ở nhóm sinh viên giỏi, 29 sinh viên chọn quê nhà là nơi làm việc (chiếm 33,3%), 20 sinh viên chọn Hà Nội (chiếm 22,99%), 20 sinh viên chọn TP HCM (chiếm 20,99%). Ở nhóm sinh viên khá, các tỉ lệ này tương ứng là 43,82%; 19,10% và 19,10%.

Về lý do chọn lựa công việc và nơi làm việc: Kết quả khảo sát cho thấy tỉ lệ 83,51% sinh viên được khảo sát cho rằng họ yếu tố tích lũy kinh nghiệm là yếu tố hấp dẫn họ nhất khi họ lựa chọn nơi làm việc. Yếu tố tiếp theo là thu nhập cao chiếm 77,66% sinh viên. Điều này hoàn toàn hợp lý vì bên cạnh kinh nghiệm trong công việc, sinh viên sau ra trường đều mong muốn có thu nhập ổn định để trang trải cho cuộc sống tự lập sau khi rời ghế nhà trường. Cơ hội thăng tiến và đúng chuyên ngành cũng chiếm tỷ lệ khá cao (51,60% và 49,47%); Mong muốn công việc ổn định (44,15%) cũng phù hợp bởi đặc điểm sinh viên nữ chiếm đa số ở cả hai khóa.

Bảng 4: Các yếu tố ảnh hưởng đến lựa chọn nghề nghiệp

TT	Yếu tố ảnh hưởng đến lựa chọn nghề nghiệp	Số lượng sinh viên	Tỷ lệ (%)
1	Áp lực công việc thấp	33	17,55
2	Quy mô, tên tuổi công ty	35	18,62
3	Sở thích	48	25,53
4	Dễ tìm việc làm	64	30,04
5	Gần gia đình	73	38,83
6	Đúng chuyên ngành	93	49,47
7	Cơ hội thăng tiến	97	51,6
8	Thu nhập cao	146	77,66
9	Tích lũy kinh nghiệm	157	83,51

Trong số các yếu tố ảnh hưởng đến nơi làm việc thì yếu tố ảnh hưởng nhiều nhất là thu nhập cao với tỷ lệ 73,94%, sau đó là môi trường làm việc và chế độ đãi ngộ khen thưởng (71,81% và 61,17%). Đây cũng là một trong các yếu tố được xây dựng ra trong quá trình sinh viên định hướng nghề nghiệp sau khi ra trường.

Bảng 5: Các yếu tố ảnh hưởng đến nơi làm việc

TT	Yếu tố ảnh hưởng đến nơi làm việc	Số lượng sinh viên	Tỷ lệ (%)
1	Yếu tố khác	5	2,66
2	Quy mô, tên tuổi công ty	36	19,15
3	Vị trí gần, dễ di chuyển	66	35,11
4	Gần gia đình	76	40,43
5	Đúng chuyên ngành	91	48,4
6	Cơ hội thăng tiến	103	54,79
7	Chế độ đãi ngộ, khen thưởng	115	61,17
8	Môi trường làm việc	135	71,81
9	Thu nhập cao	139	73,94

Về mức thu nhập mong muốn: Qua kết quả nghiên cứu cũng cho thấy rằng đa số sinh viên đều nhận thức và đánh giá được bản thân do đó phần lớn mong muốn của sinh viên hai khóa sau khi tốt nghiệp có công việc với mức thu nhập trong khoảng 5 triệu đến 12 triệu đồng với tỷ lệ 56,4%. Tuy nhiên, với tỷ lệ sinh viên đạt loại xuất sắc và giỏi của 2 khóa D1A và D2A là 48,4% thì các bạn mong muốn sẽ tìm kiếm công việc với mức thu nhập cao hơn từ 12 triệu trở lên chiếm 42,6%.

Về đối tượng tác động đến quá trình tìm kiếm việc làm: Qua khảo sát cho thấy có tỷ lệ 67,02% sinh viên mong muốn được bố mẹ cho những lời khuyên khi tìm kiếm việc làm. Bên cạnh đó lời khuyên từ người thân, anh/chị/em, bạn bè cũng có ảnh hưởng đáng kể đến lựa chọn việc làm của sinh viên (xấp xỉ 45%).

Về kênh thông tin tìm hiểu về việc làm: Một công cụ không thể thiếu và được các bạn sinh viên sử dụng nhất trong quá trình tìm kiếm việc làm sau khi ra trường đó là sử dụng Internet với tỷ lệ chiếm 87%. Người thân quen (61%); chương trình tuyển dụng tại trường (43%); Cũng có tỷ lệ khá cao 41% sử dụng thông tin được lấy ra từ các loại báo hình và báo nói.

Về những khó khăn của sinh viên khi tìm kiếm việc làm: Qua khảo sát cho thấy rằng thiếu kinh nghiệm thực tế (76%) thiếu kỹ năng ngoại ngữ, tin học 55% là những khó khăn mà các bạn sinh viên cho là gây trở ngại cho các bạn khi tìm kiếm việc làm sau khi tốt nghiệp.

Về chương trình giáo dục, đào tạo tại trường: Nhận thức được những khó khăn khi tìm kiếm việc làm nên các bạn sinh viên mong muốn được nhà trường tổ chức thêm các lớp bồi dưỡng về trình độ ngoại ngữ - tin học với tỷ lệ chiếm cao (61,17% và 44,15%). Ngoài ra, sinh viên cũng nhận thấy các kỹ năng như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng bán hàng, kỹ năng thuyết trình là một lợi thế khi tìm kiếm việc làm sau tốt nghiệp nên các bạn mong muốn được đào tạo thêm các kỹ năng này (đều trên 40%).

Bảng 6: Kỹ năng sinh viên mong muốn được đào tạo thêm tại trường

TT	Kỹ năng	Số lượng sinh viên	Tỷ lệ (%)
1	Kỹ năng Soạn thảo văn bản	32	17,02
2	Kỹ năng Quản lý thời gian	47	25,0
3	Kỹ năng Làm việc nhóm	51	27,13
4	Kỹ năng Thuyết trình	78	41,49
5	Kỹ năng Giao tiếp	81	43,09
6	Chứng chỉ tin học	83	44,15
7	Kỹ năng Bán hàng	85	45,21
8	Chứng chỉ ngoại ngữ	115	61,17

Về nhận thức với tình hình xã hội: Qua khảo sát cho thấy rằng 16% sinh viên 2 khóa D1 và D2 có suy nghĩ sau khi tốt nghiệp cơ hội việc làm được chia đều cho các bạn sinh viên. 40% sinh viên cho rằng cơ hội việc làm không được chia đều với các lý do như: Tác động bởi mối quan hệ trong xã hội (chiếm 60%), chưa đáp ứng đủ yêu cầu nhà tuyển dụng (chiếm 58,67%) và phân biệt bằng cấp đào tạo, tiềm lực tài chính gia đình (chiếm khoảng 50%). Chỉ có 4,3% sinh viên trong giai đoạn khảo sát chưa xác định rõ mục tiêu do đó chưa xây dựng cho mình một kế hoạch tìm kiếm việc làm cho mình một cách rõ ràng. Một số khác thì cho rằng bản thân đã được hỗ trợ từ phía gia đình hoặc chính sách thu hút của địa phương với tỷ lệ 50%. Chỉ có 40,4% sinh viên là đã xây dựng cho mình kế hoạch để tìm kiếm việc làm.

4. Kết luận

Ngành Dược là ngành có đặc điểm công việc cần tính cẩn thận và có độ ổn định cao, nên được sinh viên nữ lựa chọn nhiều; điều này phù hợp với đặc điểm về tỉ lệ nữ giới chiếm đa số sinh viên ngành Dược khóa cuối năm 2023 tại Trường đại học Y khoa Vinh. Với đặc thù là trường đại học trực thuộc tỉnh khu vực Bắc Trung Bộ do đó số lượng sinh viên theo học đến từ ba tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Thanh hóa chiếm tỷ lệ lớn. Để duy trì được tỷ lệ tuyển sinh cao như hiện tại nhà trường cần tổ chức các chương trình gặp gỡ cũng như định hướng cho học sinh các trường trung học phổ thông trên địa bàn các tỉnh này.

Qua khảo sát cho thấy đa số sinh viên cả hai khóa D1 và D2 đều mong muốn trở về quê nhà để làm việc. Hai loại hình doanh nghiệp mà các bạn sinh viên muốn ra trường làm việc là doanh nghiệp tư nhân và nhà nước. Nguyên nhân là do trên địa bàn các tỉnh rất ít loại hình doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Vì vậy trong các buổi hướng nghiệp của nhà trường phối hợp cùng khoa Dược cần liên kết với các công ty trên địa bàn các tỉnh từ đó tạo điều kiện để sinh viên được tiếp cận với các công ty có nhu cầu nhân sự cũng như yêu cầu của các công ty đưa ra.

Vị trí công việc mà sinh viên cả hai khóa D1 và D2 mong muốn trở thành sau khi tốt nghiệp là Dược sĩ nhà thuốc và Nhân viên văn phòng ở các công ty Dược. Nhà trường nên mở rộng chương trình đào tạo liên kết với các nhà thuốc trong thành phố: đặc biệt nhà thuốc mô hình chuỗi như Long Châu... để đáp ứng được nhu cầu tìm hiểu thực tế của sinh viên trong quá trình đang theo học, giúp các bạn có cái nhìn cụ thể và chuẩn bị được hành

trang cần thiết ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường. Từ đó, tăng tính cạnh tranh trong tuyển sinh.

Thu nhập mà các bạn sinh viên sau khi tốt nghiệp mong muốn được hưởng giao động từ 8 triệu đến 12 triệu đồng. Một số khác lại mong muốn mức thu nhập cao hơn. Tuy nhiên điều này có thể khiến cho các bạn khó tìm được việc làm do kỳ vọng khá cao. Các kênh để các bạn sinh viên tham khảo ý kiến khi tìm kiếm việc làm từ bố mẹ, bạn bè. Bên cạnh đó với sự phát triển của công nghệ 4.0 thì internet cũng là một công cụ được các bạn sinh viên ưa thích sử dụng trong quá trình tìm kiếm việc làm với ưu điểm nhanh chóng và thuận tiện.

Khi đi xin việc các yếu tố như thiếu kinh nghiệm thực tế và trình độ ngoại ngữ, tin học hạn chế được các bạn sinh viên xem là trở ngại. Đồng thời mong muốn được đào tạo thêm kỹ năng bán hàng, kỹ năng giao tiếp và thuyết trình vì đa số sinh viên chọn Dược sĩ tại nhà thuốc là công việc mong muốn. Trong khảo sát cũng chỉ ra rằng năng lực của bản thân là yếu tố nhận định được khả năng tìm kiếm việc làm của bản thân. Chỉ một số ít sinh viên cho rằng mối quan hệ hay tiềm lực tài chính của gia đình ảnh hưởng đến cơ hội việc làm của các bạn sau khi tốt nghiệp ra trường. Có trên 50% các bạn sinh viên được khảo sát đều cho rằng sau khi tốt nghiệp công việc đã được gia đình sắp xếp hoặc có chính sách thu hút từ địa phương nên không phải lên kế hoạch tìm kiếm việc làm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Hà Thị Ngọc Thịnh (2013). *Việc làm sau khi tốt nghiệp của sinh viên Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, thực trạng và giải pháp*. Luận văn Thạc sĩ Xã hội học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Hoàng Thị Thoa (2021). Khảo sát nhận thức của sinh viên Dược năm cuối trường Đại học Nguyễn Tất Thành về định hướng nghề nghiệp. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Trường Đại học Nguyễn Tất Thành*, số 14.
- Huỳnh Xuân Hiếu (2018). *Khảo sát định hướng nghề nghiệp của sinh viên khóa 13DDS - Đại học Nguyễn Tất Thành*. Khóa luận tốt nghiệp dược sĩ đại học, Trường đại học Nguyễn Tất Thành, Hồ Chí Minh.
- Lê Đăng Xuân Bách (2024). Tác động của thái độ hướng tới giáo dục khởi nghiệp đối với ý định khởi nghiệp của sinh viên ngành Dược. *Tạp chí khoa học và công nghệ Trường Đại học Nguyễn Tất Thành*, số 5.
- Lê Trần Thiên Ý, Nguyễn Hồ Anh Khoa, Mã Bình Phú (2013). Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định về quê làm việc của sinh viên Kinh tế, Trường Đại học Cần Thơ. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, số 25, tr. 30-36.
- Trần Thị Thu Trang (2024). Hợp tác nhà trường - doanh nghiệp trong nghiên cứu khoa học và đào tạo sinh viên ngành Dược học: Nghiên cứu trường hợp tại Trường đại học Thành Đô. *Tạp chí Giáo dục*.
- Võ Tấn Đạt (2016). *Định hướng việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp*. Khóa luận tốt nghiệp Đại học, Trường Đại học Cần Thơ.

ABSTRACT

EVALUATING THE CAREER ORIENTATION OF FINAL YEAR PHARMACY STUDENTS AT VINH MEDICAL UNIVERSITY IN 2023

Dang Thi Van Anh, Nguyen Thi Minh Thuy

Vinh Medical University, Nghe An, Vietnam

Received on 01/12/2023, accepted for publication on 02/01/2024

Survey results on the career orientation of Pharmacy students in courses D1A and D2A show that the majority of students want to become consulting pharmacists at pharmacies and pharmaceutical sales representatives. The main deciding factor when choosing a job is income level, with most expecting an income after graduation of between 8 and 12 million VND. However, students also face great difficulties in applying for jobs due to lack of experience and limitations in foreign languages and information technology. The skills that students want to receive additional training in are mainly sales, communication and presentation skills. The results also show that most students have determined to develop a job search plan in the near graduation period, only a few do not have plans because they have been arranged by their families or attracted by local policies.

Keywords: Career orientation; final year students; Pharmacy.